UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2597/TCBC-STP

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành trong tháng 10 năm 2026

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Văn bản số 2771/UBND-NC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Quảng Ninh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, trong tháng 10 năm 2026, số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành là 10 văn bản (08 Quyết định của UBND thành phố, 02 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố), cụ thể như sau:

Các Quyết định của UBND thành phố:

1. Quyết định số 92/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố Quảng Ninh;

2. Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp một số nội dung đối với công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, công trình xây dựng tạm sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

3. Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố về quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

4. Quyết định số 95/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh;

5. Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2026 của

UBND thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

6. Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

7. Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

8. Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố:

1. Quyết định số 96/2026/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

2. Quyết định số 101/2026/QĐ-CTUBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành cung cấp[1], Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 10 văn bản quy phạm pháp luật do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 92/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2026 và thay thế Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

---

[1] Công văn số 6585/SCT-QLMT ngày 04/11/2026 của Sở Công Thương; Công văn số 15015/SNN&MT-VP ngày 04/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công văn số 11920/STC-VP ngày 04/11/2026 của Sở Tài chính; Công văn số 10818/SXD-VP ngày 05/11/2026 của Sở Xây dựng.

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25/6/2025…

Cơ sở thực tiễn

Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ninh trước đây được ban hành kèm theo Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025. Ngày 08/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 314/2025/NĐ-CP về Quy chế làm việc mẫu của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó quy định UBND cấp tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc bảo đảm phù hợp với Quy chế làm việc mẫu do Chính phủ ban hành.

Bên cạnh đó, việc Quảng Ninh chuyển sang mô hình thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Do đó, việc ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố Quảng Ninh là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới, quy định pháp luật hiện hành, thống nhất với Quy chế làm việc mẫu của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành trong giai đoạn mới.

- Mục đích ban hành:

+ Cụ thể hóa các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Nghị định số 314/2025/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với mô hình thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Quy định đầy đủ nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác, phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc, chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của UBND thành phố.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên UBND thành phố, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế làm việc của UBND thành phố Quảng Ninh. Quy chế gồm 51 điều, 09 chương.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc; chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của UBND thành phố Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Chủ tịch UBND thành phố, các Phó Chủ tịch UBND thành phố, các Ủy viên UBND thành phố; người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan, tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với UBND thành phố chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

- Các quy định chính:

(1) Chương I. Những quy định chung.

(2) Chương II. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc và quan hệ công tác.

(3) Chương III. Trách nhiệm, quy trình giải quyết hồ sơ, công việc.

(4) Chương IV. Chương trình công tác của UBND thành phố.

(5) Chương V. Phiên họp của UBND thành phố và các cuộc họp của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

(6) Chương VI. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành văn bản và thực hiện nhiệm vụ được giao.

(7) Chương VII. Tiếp khách, đi công tác.

(8) Chương VIII. Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

(9) Chương IX. Công tác thông tin, báo cáo.

2. Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp một số nội dung đối với công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, công trình xây dựng tạm sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2026 và thay thế Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND của UBND thành phố Quảng Ninh ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đã nộp theo quy định tại cơ quan cấp giấy phép xây dựng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cấp giấy phép xây dựng thì việc cấp

giấy phép xây dựng được tiếp tục thực hiện theo các quy định pháp luật về xây dựng, các quy định khác có liên quan tại thời điểm nộp hồ sơ và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng đã được ban hành. Luật Xây dựng, Nghị định quy định một số nội dung liên quan đến thủ tục cấp giấy phép xây dựng, trong đó có giao UBND cấp thành phố quyết định một số nội dung:

+ Quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo khoản 5 Điều 52 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

+ Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng và chấp thuận tổng mặt bằng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo khoản 15 Điều 55 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

+ Chấp thuận về địa điểm, quy mô và thời gian tồn tại của công trình xây dựng tạm sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện theo điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

(2) Theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 9990/BXD-KTQLXD ngày 30/6/2026 về thông báo nội dung giao quy định chi tiết trong Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó chỉ đạo liên quan việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình quy định các nội dung được Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Cơ sở thực tiễn

(1) Về quy mô và thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, được Sở Xây dựng đề xuất trên cơ sở khoản 5 Điều 52 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026, phù hợp với điều kiện thực tế (các địa phương đã triển khai cấp phép xây dựng có thời hạn theo Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021).

(2) Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và thời gian tồn tại cụ thể của công trình, nhà ở riêng lẻ (trên cơ sở quy định tại Điều 10 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ) đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn và hạn chế thiệt hại khi hết thời hạn tồn tại công trình hoặc nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch.

(3) Việc phân cấp chấp thuận về địa điểm, quy mô và thời gian tồn tại của công trình xây dựng tạm sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện thuộc UBND cấp xã để thống nhất với quy định đã thực hiện tại Điều 5 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

(4) Việc phân cấp quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng và chấp thuận tổng mặt bằng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa đã thực hiện tại Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

- Mục đích ban hành: Nhằm tiếp tục thể chế hóa nhiệm vụ cụ thể tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ. Đồng thời, thay thế Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND của UBND thành phố về Ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn Quảng Ninh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 06 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định:

+ Quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 52 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

+ Phân cấp cho UBND cấp xã quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng và chấp thuận tổng mặt bằng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa là một trong các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 15 Điều 55 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

+ Phân cấp cho UBND cấp xã chấp thuận về địa điểm, quy mô và thời gian tồn tại của công trình xây dựng tạm sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện trên địa bàn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

- Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng, UBND cấp xã và các chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND.

- Các quy định chính:

(1) Quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

(2) Phân cấp cho UBND cấp xã quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng và chấp thuận tổng mặt bằng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

(3) Phân cấp cho UBND cấp xã chấp thuận về địa điểm, quy mô và thời gian tồn tại của công trình xây dựng tạm.

3. Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của

UBND thành phố về quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2026 và thay thế Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; Văn bản số 113/BTC-QLN ngày 06/01/2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 313/2025/NĐ-CP và báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, Thông tư số 23/2022/TT-BTC, Thông tư số 91/2024/TT-BTC…

Cơ sở thực tiễn

(1) Ngày 20/02/2023, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Ngày 08/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 313/2025/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành) thay thế Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020. Do đó, nhiều nội dung tại Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND của UBND thành phố không còn phù hợp.

(2) Bên cạnh đó, căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP, một số nội dung cần thiết phải đưa vào văn bản mới như: Những điểm mới về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; bổ sung những nguyên tắc quan trọng trong quản lý và sử dụng viện trợ; quy định hành vi bị cấm trong sử dụng viện trợ; quy định quản lý tài chính viện trợ (đặc biệt là viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước)… Từ các lý do trên, để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ trên

địa bàn thành phố, việc ban hành văn bản mới thay thế Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND của UBND thành phố là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 .

- Mục đích ban hành:

+ Nhằm góp phần xây dựng khung pháp lý chặt chẽ, ổn định, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, theo dõi về hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố; khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND của UBND thành phố.

+ Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc vận động, quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn thành phố.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quy chế gồm 11 điều, 04 chương.

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các cơ quan, tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Quảng Ninh thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, do UBND Thành phố là cơ quan chủ quản nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận, thương mại.

+ Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là viện trợ) thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quy chế này.

+ Bên cung cấp viện trợ trong Quy chế này là các tổ chức, cá nhân nước ngoài được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

+ Bên tiếp nhận viện trợ trong Quy chế này là các cơ quan, tổ chức hoạt

động trên địa bàn thành phố Quảng Ninh thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố do UBND Thành phố là cơ quan chủ quản được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

- Các quy định chính:

(1) Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ.

(2) Quy định về lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ.

+ Lập hồ sơ khoản viện trợ.

+ Thẩm định khoản viện trợ.

+ Thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ.

(3) Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ.

+ Quản lý thực hiện viện trợ.

+ Quản lý tài chính viện trợ.

+ Quản lý tài sản viện trợ.

(4) Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

(5) Điều khoản thi hành.

4. Quyết định số 95/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2026 và thay thế Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND thành phố về việc ban hành quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

(2) Nghị định số 207/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

(3) Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành,

khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 72/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng…

Cơ sở thực tiễn

Ngày 31/5/2021, UBND thành phố Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND. Quá trình thực hiện đến nay phát sinh những tồn tại, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế. Cụ thể:

(1) Các căn cứ pháp lý xây dựng, ban hành Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND đã hết hiệu lực: Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa;

(2) Một số nội dung quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 không còn phù hợp với quy định hiện hành cần phải sửa đổi do phạm vi, đối tượng áp dụng thay đổi khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (đối tượng áp dụng thay đổi do không còn Sở Giao thông vận tải, không còn chính quyền cấp huyện, không còn đường huyện ...; các quy định mới thay thế như Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường thủy nội địa ... và các văn bản hướng dẫn thi hành).

(3) Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đã được sửa đổi tại Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng. Do vậy cần cập nhật các nội dung quy định của Thông tư mới.

- Mục đích ban hành: Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các nội dung Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải được sửa đổi tại Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành liên quan đến việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định có liên quan.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh. Quy định gồm 04 chương, 13 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của thành phố Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Quy định về lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

+ Lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ chuyên dùng; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa chuyên dùng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

(2) Quy định về thực hiện, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

+ Lập hồ sơ và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Lập dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo trì công trình đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Kinh phí thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ chuyên dùng; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa chuyên dùng.

+ Quản lý, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa.

(3) Quyết toán kinh phí.

(4) Tổ chức thực hiện.

(5) Mẫu báo cáo thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm.

5. Quyết định số 96/2026/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025…

(2) Khoản 3 Điều 20, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: *"UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền".*

(3) Điểm b khoản 4 Điều 105, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: *"...b) Ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này".*

(4) Khoản 1 Điều 113, Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thi hành án dân sự (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026): Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau: *"2. Đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (bao gồm cả trường hợp tại các Bản án của tòa án yêu cầu trả lại một phần tài sản cho đồng sở hữu và tịch thu một phần tài sản) thì UBND cấp xã nơi có vật chứng, tài sản là đơn vị chủ trì quản lý đối với vật chứng, tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố chuyển giao; Sở Tài chính nơi có vật chứng, tài sản là đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với vật chứng, tài sản do cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao".*

Cơ sở thực tiễn

(1) Ngày 20/01/2026, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quyết định đã tăng cường đẩy mạnh thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác và UBND cấp xã.

Tuy nhiên, Quyết định vẫn chưa phân cấp cho UBND cấp xã trong việc quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu được quy định tại Mục 2 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

(2) Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ thì UBND cấp xã là đơn vị chủ trì quản lý đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu. Do vậy, để kịp thời thực hiện phân cấp cho UBND cấp xã trong việc quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu, cần thiết phải tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 20/01/2026 quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Việc phân cấp cho UBND cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 về phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn từ chính quyền địa phương cấp tỉnh cho chính quyền địa phương cấp xã. Đồng thời, việc phân cấp phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 113 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP, theo đó UBND cấp xã nơi có vật chứng, tài sản là đơn vị chủ trì quản lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố chuyển giao.

Nếu không kịp thời bổ sung thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý cho UBND cấp xã, sẽ phát sinh sự không thống nhất giữa trách nhiệm chủ trì quản lý tài sản của UBND cấp xã theo quy định mới và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản theo Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố. Điều này có thể làm phát sinh thêm thủ tục, kéo dài thời gian xử lý tài sản và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Mục đích ban hành:

+ Đẩy mạnh và tăng cường hơn nữa thẩm quyền quyết định, nâng cao trách nhiệm, tạo sự chủ động trong thực thi nhiệm vụ được giao của UBND cấp xã.

+ Hạn chế được việc phát sinh các thủ tục hành chính, dẫn đến chậm trễ trong quá trình xử lý tài sản.

+ Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2026/QĐCTUBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Cụ thể:

(1) Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 1 như sau: "*4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyếtđịnh thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 11 và điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP)".*

(2) Bổ sung thêm Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

"Điều 5a. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền UBND cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do cơ quan thi hành án dân sự thành phố chuyển giao cho địa phương nơi có vật chứng, tài sản tiếp nhận, quản lý."

- Quyết định số 96/2026/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 02/2026/VBHN-QĐ-CTUBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố hợp nhất Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

6. Quyết định số 97/2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP; Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ…

Cơ sở thực tiễn

(1) Ngày 24/12/2024, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 78/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025, Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 20/4/2026. Trong đó, tại

Khoản 3 Điều 6 quy định: *"Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong việc lập phương án giá, thẩm định, trình và ban hành phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND thành phố*

……

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực".

(2) Tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024, UBND thành phố giao Sở Công Thương tham mưu UBND thành phố ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tại chợ và tiếp nhận kê khai giá đối với dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá.

Hiện tại, toàn thành phố Quảng Ninh có 135 chợ đang hoạt động, cơ bản đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Có 98 chợ do nhà nước đầu tư, quản lý và 37 chợ do doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư, quản lý, khai thác. Tuy nhiên hiện nay qua rà soát, trên địa bàn thành phố chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ nhằm mục đích quy định giá và quản lý về giá.

Vì vậy, để tăng cường công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố, đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động tại chợ, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, bảo vệ quyền lợi của tiểu thương và tổ chức quản lý chợ, cần thiết phải ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sử dụng các dịch vụ tại chợ (gồm: dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá) làm căn cứ tính toán, xác định giá dịch vụ phù hợp với thực tiễn. Nhằm cụ thể hóa điểm a Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, Sở Công Thương đã báo cáo và được giao xây dựng Quyết định của UBND thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh tại Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 23/7/2026.

- Mục đích ban hành:

+ Thống nhất tên gọi, đặc điểm cơ bản của dịch vụ tại chợ bao gồm: dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá, áp dụng chung trên toàn địa bàn thành phố.

+ Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, tổ chức khai thác, kinh doanh, quản lý chợ trên địa bàn thành phố xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và thực hiện kê khai giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá theo quy định pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quy định gồm 07 điều, 03 chương.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ tại chợ trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, bao gồm: Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá quy định tại khoản 3 Điều 14 và điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Đối tượng áp dụng:

+ Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

+ Trường hợp chợ đã được đầu tư xây dựng, chưa đáp ứng đầy đủ các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quy định này thì việc áp dụng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở lựa chọn các điều kiện phù hợp với hiện trạng thực tế của chợ, bảo đảm phục vụ hoạt động kinh doanh và làm căn cứ xây dựng phương án giá theo quy định của pháp luật; đồng thời khẩn trương tổ chức nâng cấp cải tạo chợ bảo đảm theo kế hoạch phát triển chợ của Thành phố.

- Các quy định chính:

(1) Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước.

(2) Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá.

(3) Phân loại vị trí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

(4) Trách nhiệm thực hiện.

7. Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2026.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND thành phố Quảng Ninh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: *"UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên".*

(2) Điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên và Môi trường biển và hải đảo quy định trách nhiệm: *"Điều 43: Trách nhiệm của UBND các cấp trong việc thiết lập, quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển: 1. UBND tỉnh có biển có trách nhiệm: ...b) Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển…"*

Như vậy, việc ban hành Quyết định quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố để thực hiện chi tiết điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nêu trên.

(3) Một số văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ để ban hành và xây dựng nội dung Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND đã hết hiệu lực hoặc được thay thế: (i) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2019/QH14 đã được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; (ii) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; (iii) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; (iv) Nghị định 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ; (v) Thông tư 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(4) Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: *"Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: …4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều."*

Cơ sở thực tiễn

Văn bản quy phạm pháp luật này là căn cứ để các sở, ngành, UBND cấp xã tổ chức thực hiện; tuy nhiên chủ thể có trách nhiệm thi hành Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND là một số sở, ngành và UBND cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) đã không còn tồn tại do sáp nhập, hợp nhất và tổ chức chính quyền địa phương

2 cấp, do vậy cần phải sửa đổi chủ thể có trách nhiệm thi hành bằng các chủ thể hiện hành để đảm bảo hiệu quả triển khai trong điều kiện thực tế.

- Mục đích ban hành: Nhằm cụ thể hóa các quy định về các hoạt động bị nghiêm cấm, hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển; quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác dữ liệu về hành lang bảo vệ bờ biển; phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; cập nhật các quy định mới được sửa đổi, bổ sung.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quy định gồm 12 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định mục đích, nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Danh mục hành lang bảo vệ bờ biển và mục đích thiết lập.

(2) Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển.

(3) Yêu cầu quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

(4) Điều chỉnh danh mục và ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển.

(5) Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác dữ liệu hành lang bảo vệ bờ biển.

(6) Phối hợp quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

(7) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

(8). Trách nhiệm của UBND cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển.

(9) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan.

(10) Tổ chức thực hiện.

8. Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2026.

- Điều khoản chuyển tiếp: Đối với dự toán chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê

duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt. Đối với hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

(2) Điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

(3) Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND thành phố Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố (Tên văn bản quy định chi tiết: Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ninh);

(4) Ngày 23/7/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số 8338/BNNMT-MT về hướng dẫn các quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Quảng Ninh, trong đó có nội dung: Về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (hệ số Hđc): Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có kế hoạch ban hành hệ số Hđc. Đề nghị quý Sở chủ động rà soát, trong trường hợp cần thiết tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành hệ số Hđc tại địa phương theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) về xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

Cơ sở thực tiễn

(1) Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại số thứ tự 5 mục II Biểu 2 Phụ lục I (kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ). Tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: *"Giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan*

có thẩm quyền ban hành. Trong đó, chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương theo chế độ Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo định mức lao động, định mức chi phí (nếu có) do các bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền".

(2) Việc xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện, trong đó:

+ Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH quy định: *"Tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất và lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ xác định trên cơ sở hệ số lương cấp bậc, hệ số phụ cấp lương của lao động thực hiện sản phẩm, dịch vụ công nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định và hệ số điều chỉnh tăng thêm theo từng vùng".*

+ Tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH quy định: *"d) Hđc: là hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương do các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quyết định nhưng không vượt quá hệ số 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; không quá hệ số 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; không quá hệ số 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và không quá hệ số 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ."*

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH quy định trách nhiệm của UBND tỉnh: *"b) Quy định, hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công đối với từng sản phẩm, dịch vụ công cụ thể."*

Tuy nhiên, các Bộ chuyên ngành (Bộ Xây dựng là cơ quan quản lý CTRSH trước 01/01/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan quản lý CTRSH từ sau 01/01/2022 đến nay) chưa quy định về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công nói chung và dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nói riêng.

(3) Trước năm 2022, thực hiện trách nhiệm tham mưu UBND thành phố về công tác quản lý rác thải sinh hoạt, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Quy định quản lý một số chi phí dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Theo đó, đơn giá nhân công dịch vụ sự nghiệp công, sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị (trong đó có hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Xây dựng.

Thời điểm đó, UBND thành phố Quảng Ninh chưa quy định về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công nói chung và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nói riêng theo nhiệm vụ được giao quy định chi tiết tại

điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND thành phố về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh từ 01/01/2022 (là thời điểm Luật BVMT năm 2020 có hiệu lực thi hành). Do trên địa bàn thành phố chưa quy định về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính báo cáo và được UBND thành phố chỉ đạo tháo gỡ như sau:

+ Năm 2022: Văn bản số 597/UBND-TM6 ngày 26/01/2022 của UBND thành phố quy định đối với việc xác định chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, trong đó UBND tỉnh đồng ý tiếp tục áp dụng Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Quy định quản lý một số chi phí dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ninh;

+ Năm 2023: Văn bản số 2119/VP.UBND-TM2 ngày 29/7/2022 của UBND thành phố về việc chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, trong đó UBND thành phố chỉ đạo tiếp tục thực hiện Mục 3 của Văn bản số 597/UBND-TM6 ngày 26/01/2022 của UBND thành phố;

+ Năm 2024: Văn bản số 3520/UBND-KTTC ngày 11/12/2023 của UBND thành phố giải quyết vướng mắc trong lập, thẩm định dự toán dịch vụ sự nghiệp công, sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố năm 2024, trong đó *"Về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương: Trong thời gian UBND thành phố chưa ban hành hệ số điều chỉnh nhân công, áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương và phân vùng đối với dịch vụ sự nghiệp công, sản phẩm dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố năm 2024 theo Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt đơn giá ngày công công trình Lâm sinh trên địa bàn thành phố Quảng Ninh";*

+ Năm 2025: Văn bản số 3603/UBND-KTTC ngày 13/12/2024 của UBND thành phố về việc giải quyết, tháo gỡ vướng mắc trong lập, thẩm định dự toán dịch vụ sự nghiệp công, sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố năm 2025, trong đó: *"Việc xác định chi phí nhân công trong đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, sản phẩm công ích đô thị năm 2025: Đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và Liên ngành về việc tiếp tục áp dụng theo Văn bản số 3520/UBND-KTTC ngày 11/12/2023 của UBND thành phố trong thời gian UBND thành phố chưa ban hành hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước."*

Thực tiễn cho thấy, nếu không ban hành quy định thống nhất trên toàn thành phố sẽ phát sinh vướng mắc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thiếu cơ sở đồng bộ để các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp áp dụng.

Đến nay, UBND thành phố chưa quy định về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH phù hợp với các quy định

pháp luật hiện có hiệu lực thi hành. Do đó, từ năm 2022 đến nay, UBND thành phố đều phải chỉ đạo cá biệt để tháo gỡ vướng mắc nêu trên.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm phù hợp với quy định về phân vùng lương tối thiểu mà còn là căn cứ quan trọng để xác định đúng, đủ chi phí tiền lương trong cơ cấu giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong công tác lập, thẩm định và thanh quyết toán kinh phí.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 05 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

- Đối tượng áp dụng:

+ Người lao động trực tiếp sản xuất và lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ thực hiện các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

+ Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

+ Vùng I: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,7.

+ Vùng II: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,7.

+ Vùng III: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,5.

+ Vùng IV: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,3.

(2) Nguyên tắc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương

+ Việc xác định các xã, phường, đặc khu thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định từng thời kỳ.

+ Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó. Trường hợp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt do một

doanh nghiệp thực hiện được phát sinh trên nhiều địa bàn khác nhau thì dịch vụ phát sinh trên địa bàn vùng nào sẽ áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó.

9. Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

(1) Ngày 16/5/2017, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 08/2017/TT-BXD quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, là cơ sở để các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn xây dựng triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Thông tư đã hết hiệu lực khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2022 được ban hành;

(2) Từ năm 2021, Sở Xây dựng đã phối hợp với Trường Đại học Xây dựng Hà Nội triển khai dự án SATREPS triển khai mở rộng một số hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể: (i) Điều tra khảo sát hiện trạng công tác quản lý chất thải rắn xây dựng và phá dỡ công trình tại thành phố Quảng Ninh (lần 1 từ 11/2020-3/2021; lần 2 từ 11/2022 -3/2023); (ii) Khảo sát về Chi phí và Lợi ích của việc Thúc đẩy Chương trình Tái chế CTRXD tại Quảng Ninh (thời gian từ 12/2022-4/2023); (iii) Triển khai Nhiệm vụ khoa học "Nghiên cứu thiết lập mô hình quản lý và tái chế chất thải rắn xây dựng để ứng dụng làm vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Quảng Ninh"; tổ chức Hội thảo về "Quản lý và Tái chế chất thải rắn xây dựng" tại TP. Hạ Long, Quảng Ninh ngày 22/12/2022 (theo văn bản số 5946/UBND-NV ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh) và hỗ trợ thành phố Quảng Ninh xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố, xây dựng trung tâm tái chế CTRXD tại thành phố Quảng Ninh dự kiến hoàn thành trong năm 2027 (văn bản số 1813/VP.UBND-QHTN&MT ngày 20/6/2023).

(3) Theo quy định tại khoản 8, Điều 64, Luật bảo vệ môi trường năm 2022, *"UBND cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước"*. Do đó, việc ban hành quy định Quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn thành phố Quảng Ninh là cần thiết và thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

- Mục đích ban hành: Cụ thể hóa chính sách của nhà nước và của thành phố về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải; tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, môi trường; xác định rõ trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước phù hợp phân cấp và nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các nhiệm vụ được giao; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, đồng bộ và thống nhất; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm trong quản lý.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Quy định gồm 17 điều, 04 chương.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng; thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; quy hoạch, quản lý địa điểm đổ chất thải, điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Quy định chung, gồm 5 Điều: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc quản lý; Quy hoạch, địa điểm cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải.

(2) Phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, gồm 4 Điều: Phân loại chất thải rắn xây dựng; Thu gom, lưu giữ chất thải rắn xây dựng; Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng; Vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

(3) Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước, gồm 2 Điều: Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải bể phốt, hầm cầu; Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước.

(4) Tổ chức thực hiện, gồm 6 Điều: Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Trách nhiệm của UBND xã, phường, đặc khu; Trách nhiệm của chủ nguồn thải/chủ đầu tư công trình xây dựng; Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển; Trách nhiệm của chủ xử lý; Tổ chức thực hiện.

10. Quyết định số 101/2026/QĐ-CTUBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/10/2026.

- Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện một số nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Điều khoản chuyển tiếp:

+ Hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết được tiếp tục xử lý theo quy định chuyển tiếp của pháp luật có liên quan và trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này. Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi phân cấp hoặc không còn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan báo cáo Chủ tịch UBND thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, xử lý theo quy định.

+ Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và văn bản khác do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hợp pháp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, bao gồm văn bản do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh ban hành theo ủy quyền tại Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 24/10/2025, tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết thủ tục điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường và kiểm tra vận hành thử nghiệm sau ngày Quyết định này có hiệu lực do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện nếu thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Điều 2 và phù hợp pháp luật tại thời điểm thực hiện.

+ Trường hợp quy định pháp luật thay đổi làm thay đổi thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố đối với nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định này, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn còn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố. Hồ sơ đang giải quyết được xử lý theo quy định chuyển tiếp của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh báo cáo Chủ tịch UBND thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để phối hợp xử lý khi cần thiết.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15…

(2) Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

+ Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Theo khoản 2, Mục I, phần B, Phụ lục IX, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định: *"2. Chủ tịch UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường trên địa bàn, trừ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm*

định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi có dự án trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của mình.".

+ Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường: Theo khoản 2, Mục II, phần B, Phụ lục IX, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ quy định: *"2. Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng phải thực hiện cấp giấy phép môi trường không thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an..."*

(3) Điểm d, khoản 3, Điều 68, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế quy định: *"Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau đây: Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT";*

(4) Văn bản số 7043/VP.UBND-XDMT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Quảng Ninh về việc giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì xây dựng Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về phân cấp thực hiện thẩm quyền về môi trường trong các khu công nghiệp, trong đó có nội dung: *"Đồng ý chủ trương giao Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh chủ trì xây dựng Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố".*

Cơ sở thực tiễn

(1) Nhằm cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), tạo thuận lợi tốt nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp (KCN); đồng thời, đẩy mạnh cơ chế hành chính "một cửa tại chỗ" tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Sau khi được Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tổ chức thẩm định các thủ tục hành chính về môi trường theo quy định. Các thủ tục hành chính được công bố kịp thời, niêm yết công khai, minh bạch, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định. Kết quả tiếp nhận, giải quyết từ khi được ủy quyền đến nay: Ban đã phê duyệt 06 báo cáo

đánh giá tác động môi trường, cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh 35 giấy phép môi trường; 100% hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn.

Việc ủy quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch UBND thành phố đã hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục được nhanh chóng, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; tạo tính đồng bộ trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, góp phần giảm đầu mối trong thực hiện thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian hoàn thành, sớm đưa dự án đi vào vận hành. Đồng thời, thuận lợi cho Ban Quản lý Khu kinh tế trong quản lý thống nhất "một đầu mối", đồng bộ trong theo dõi, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong KCN triển khai thực hiện dự án theo quyết định chấp nhận chủ trương đầu tư, chứng nhận đăng ký đầu tư và cam kết của nhà đầu tư.

(2) Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *"5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền; không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền"*. Nhằm tạo thuận lợi trong công tác phân công công việc; lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công tác chuyên môn; linh hoạt trong giải quyết thủ tục hành chính với mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; cần thiết ban hành Quyết định phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Việc phân cấp sẽ giúp phát huy tối đa năng lực, nâng cao tính chủ động, linh hoạt của cơ quan chuyên môn, nhằm giải quyết thủ tục hành chính về môi trường được nhanh chóng, kịp thời, thông suốt.

- Mục đích ban hành: Nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 68, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; nhằm tạo thuận lợi trong công tác phân công công việc, lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực công tác chuyên môn; linh hoạt trong giải quyết thủ tục hành chính với mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 05 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

+ Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này;

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nội dung phân cấp tại Quyết định này.

- Các quy định chính:

(1) Nội dung phân cấp: Phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố về lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

+ Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc phạm vi nhiệm vụ cấp giấy phép môi trường được phân cấp tại khoản 2 Điều 2 theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Không thực hiện phân cấp đối với nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật, bao gồm các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các trường hợp khác theo quy định.

(2) Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

(3) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND thành phố, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố ban hành trong tháng 10 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh (đăng tải);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

Ký bởi: Nguyễn Ánh Bình

Ký bởi: Nguyễn Văn Sơn

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Huệ